

7. Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức nói tại khoản 14, 15 và 16 Điều 1.

8. Bộ Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 17 Điều 1.

9. Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 18 Điều 1.

10. Bộ Thủy sản thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 19 Điều 1.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 20 Điều 1.

12. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 21 Điều 1.

13. Tổng cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ của tổ chức nói tại khoản 22 Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 80/2000/QĐ-TTg ngày 07/7/2000 về giao chỉ tiêu cổ phần hóa và đa dạng hóa hình thức sở hữu doanh nghiệp nhà nước (đợt 2) năm 2000.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21 tháng 4 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương và của các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Số lượng các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 và đa dạng hóa sở hữu theo Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ trong năm 2000 (đợt 2) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty 91 căn cứ vào chỉ tiêu số lượng giao tại Điều 1 và thẩm quyền quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998, Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 triển khai cụ thể.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 có danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**KẾ HOẠCH CỔ PHẦN HÓA VÀ ĐA DẠNG HÓA DOANH NGHIỆP
NHÀ NƯỚC (ĐỢT 2) NĂM 2000**

(kèm theo Quyết định số 80/2000/QĐ-TTg ngày 07/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

Số thứ tự	Địa phương, cơ quan, Tổng công ty 91	Tồn của năm 1999 (doanh nghiệp)	Số lượng đợt 2 năm 2000 (doanh nghiệp)	Tổng số (doanh nghiệp)
I	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
1	An Giang		4	4
2	Bắc Kạn		1	1
3	Bình Thuận		6	6
4	Bình Phước		1	1
5	Bạc Liêu		4	4
6	Bình Dương	1		1
7	Cà Mau		2	2
8	Cao Bằng	4	2	6
9	Đắk Lắk	7	7	14
10	Đồng Tháp	2	1	3
11	Đồng Nai	7	5	12
12	Gia Lai		3	3
13	Hải Phòng	5	16	21
14	Hà Tây		6	6
15	Hòa Bình		3	3
16	Hà Giang		2	2
17	Hưng Yên	1	1	2
18	Hà Tĩnh	3	2	5
19	Hải Dương	1	5	6
20	Kon Tum	5	1	6
21	Khánh Hòa	4	5	9
22	Kiên Giang		1	1
23	Lai Châu		1	1
24	Long An	6	4	10
25	Lâm Đồng		7	7
26	Lạng Sơn		2	2
27	Nghệ An	2	7	9
28	Ninh Bình		4	4
29	Phú Yên		2	2
30	Quảng Nam	2	2	4
31	Quảng Ngãi		4	4
32	Quảng Ninh	2	8	10
33	Quảng Bình		4	4
34	Quảng Trị		4	4
35	Sóc Trăng		3	3
36	Sơn La	2		2
37	Thái Bình		2	2

38	Thừa Thiên - Huế	1	4	5
39	Trà Vinh		2	2
40	Thái Nguyên		6	6
41	Tuyên Quang	2	4	6
42	Vĩnh Phúc	3	2	5
43	Vĩnh Long	2	2	4
44	Yên Bái		2	2
	Tổng số	62	154	216
II	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ			
1	Bộ Công an		1	1
2	Cục Dự trữ Quốc gia		1	1
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	33	7	40
4	Tổng cục Khí tượng thủy văn		1	1
5	Bộ Văn hóa - Thông tin	1	1	2
6	Bộ Xây dựng	8	10	18
	Tổng số	42	21	63
III	Các Tổng công ty 91			
1	Tổng công ty Cao su	1	1	2
2	Tổng công ty Dầu khí	6		6
3	Tổng công ty Điện lực	7		7
4	Tổng công ty Hóa chất	2		2
5	Tổng công ty Hàng không	1	1	2
6	Tổng công ty Lương thực miền Bắc		2	2
7	Tổng công ty Lương thực miền Nam		2	2
	Tổng số	17	6	23
	Tổng cộng đợt 2 năm 2000	121	181	302

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 81/2000/QĐ-TTg ngày 07/7/2000
về điều hành kinh doanh xăng
dầu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ tại các Tờ trình số 535/BVGCP ngày 21 tháng 6 năm 2000 và số 559/BVGCP-TLSX ngày 28 tháng 6 năm 2000; ý kiến của các Bộ, ngành liên quan tại cuộc họp bàn về kinh doanh xăng dầu ngày 21 tháng 6 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Từ ngày 12 tháng 7 năm 2000, áp dụng giá giới hạn bán lẻ tối đa đối với xăng ô tô thường là 4.800 đồng/lít; giá bán buôn dầu mazút là 2.300 đồng/kg.

Ban Vật giá Chính phủ phối hợp với Bộ Thương mại hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc điều chỉnh giá nêu trên.

Điều 2. Bộ Thương mại giao nhiệm vụ cho Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm nhập khẩu để đáp ứng cơ bản nhu cầu xăng dầu cho sản xuất và tiêu dùng trong nước theo đúng tiến độ. Bộ Tài chính theo dõi, xử lý kịp thời những khó khăn về vốn cho các đơn vị được giao nhiệm vụ nhập khẩu xăng dầu. Ngân hàng Nhà

09661145